

Tên (Name): _____

03/07/09

Phụ Huynh Ký Tên: _____

Bài 17: Lý Thái Tổ – Lý Công Uẩn (973-1028)

Lý Công Uẩn là người Cổ Pháp (Bắc Ninh), con nuôi nhà sư Lý Khánh Vân và là học trò của sư Vạn Hạnh. Ông rất thông minh, nhân từ và rất giỏi về *binh bị*. Ông làm quan trong thời Tiền Lê đã giúp vua Lê Đại Hành đạt nhiều *chiến công hiển hách*.

Ông được *triều thần* tôn lên làm vua, lấy hiệu là Lý Thái Tổ và cho dời đô về thành Đại La (Hà Nội). Theo truyện kể thì khi thuyền vừa vào thành, bỗng có con rồng vàng bay lên, vì thế ông đổi tên thành là Thăng Long.

Trong thời gian ông làm vua, việc *ngoại giao* với các nước láng giềng rất tốt đẹp. Cũng có một vài vụ *loạn lạc* xảy ra tại Tuyên Quang, Thanh Hoá nhưng các Hoàng tử đem quân dẹp yên được cả. Vì vậy, ông chỉ *chuyên tâm* lo việc sửa sang, cải tổ mọi việc trong nước.

Vua tổ chức quân đội rất nghiêm minh, kỷ luật *gắt gao*. Các hoàng thân, hoàng tử đều phải luyện võ, tập binh lính và cầm quân đi đánh giặc.

Về luật pháp, vua giảm nhẹ tội cho một số tù nhân bị giam dưới đời Lê Long Đĩnh. Phạm nhân được thả về, cấp quần áo, thuốc men để trở về quê quán.

Về thuế má, ông định ra 6 hạng thuế. Những năm mất mùa, ông giảm thuế cho dân và giúp đỡ người nghèo.

Ông mất năm 1028, thọ 55 tuổi, *trị vì* ngôi báu 18 năm.

Tên (Name): _____

03/07/09

Phụ Huynh Ký Tên: _____

CHÚ THÍCH

Binh bị (armament, military affairs): Vũ khí, trang bị và khí tài dùng cho chiến tranh.

Chiến công (feat of arms; deed of arms): Công trạng trong chiến đấu.

Hiển hách (Brilliant, glorious): Rực rỡ và lừng lẫy.

Triều thần (Court officials, government cabine): Các quan lớn trong triều.

Ngoại giao (Foreign affairs, diplomatic): Giao thiệp với nước ngoài.

Láng giềng (Neighbor): một nước bên cạnh một nước khác.

Loạn lạc (troubled times): Mất an ninh, trật tự.

Chuyên tâm (To focus on something): chú ý vào việc làm.

Gắt gao (Strict, severe, harsh.): Khắt khe.

Tri vì (to rule, to reign): Ở ngôi vua cai trị đất nước

Ôn Bài

- Lý Công Uẩn được triều thần tôn làm vua, lấy niên hiệu là Lý Thái Tổ.
- Khi thuyền vừa vào thành Đại La, Lý Thái Tổ thấy con rồng vàng bay lên. Vì vậy, đã đổi tên thành là Thăng Long.

Tên (Name): _____

03/07/09

Phụ Huynh Ký Tên: _____

BÀI TẬP TRONG LỚP

Đọc bài Lý Thái Tổ cho các em bỏ dấu:

Listen to the story **Lý Thái Tổ** and put correct tone marks on each word:

Vua to chuc quan doi rat nghiem minh, ky luat gat gao. Cac hoang than, hoang tu deu phai luyen vo, tap binh linh va cam quan di danh giac.

Ve luat phap, vua giam nhe toi cho mot so tu nhan bi giam duoi thoi doi Le Long Dinh. Pham nhan duoc tha ve, cap quan ao, thuoc men de tro ve que quan.

Tên (Name): _____

03/07/09

Phụ Huynh Ký Tên: _____

Bài Làm Ở Nhà

Đọc bài Lý Thái Tổ và trả lời những câu hỏi sau đây. (Read the story Lý Thái Tổ **and** answer the following questions).

1. Lý Công Uẩn là con nuôi của ai? Sinh năm bao nhiêu?

2. Ai đã dẹp yên các vụ loạn lạc vào đời vua Lý Thái Tổ?

3. Theo em, vua Lý Thái Tổ là một vị vua như thế nào?

4. Vì sao thành Đại La được đổi tên là thành Thăng Long?

5. Vua Lý Thái Tổ đã tổ chức quân đội ra sao?

Tên (Name): _____

03/07/09

Phụ Huynh Ký Tên: _____

Hãy chọn nghĩa thích hợp của các từ sau đây:

Select the appropriate words of the following:

- | | |
|---|--|
| _____ 1. Thời gian (time) | A. Khắt khe. |
| _____ 2. Sửa sang (to renew) | B. Thì giờ, thời hạn, thời kỳ. |
| _____ 3. Nghiêm minh (Strict and clear) | C. Nơi gia đình, họ hàng sinh sống từ nhiều đời. |
| _____ 4. Gắt gao (Strict, severe, harsh) | D. Chặt chẽ và rõ ràng. |
| _____ 5. Quê quán (Native village, native country) | E. Xếp dọn cho đẹp đẽ hơn. |

Đặt câu với các từ ngữ sau đây:

Write a complete sentence with the following words:

- *Láng giềng*: Ông Tư, láng giềng của Nam, là một người hiền lành tử tế.

- *Sửa sang*: Ông thường giúp Nam sửa sang lại nhà cửa.

- *Gắt gao*: Đối với con cái, ông hơi gắt gao, nhưng đó cũng là vì thương yêu chúng.

Tên (Name): _____

03/07/09

Phụ Huynh Ký Tên: _____

- Sửa sang

- Gắt gao

- Quê quán

